

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm L, xã H, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Đình Đ1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm L, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị Đ và anh Hoàng Đình Đ1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ma Thị Đ và anh Hoàng Đình Đ1 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đ và anh Đ1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Ánh N sinh ngày 19/12/2014. Hiện nay cháu N đang cùng sinh sống cùng chị Đ tại xóm L, xã H, tỉnh Cao Bằng. Anh Đ1 và chị Đ thống nhất thoả thuận chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con

chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Anh Hoàng Đình Đ1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, chị Đ nhất trí thanh toán cho anh Hoàng Đình Đ1 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để anh Đ1 trang trải cuộc sống, tại phiên hòa giải chị Đ đã thanh toán trước cho anh Đ1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), số tiền còn lại chị Đ sẽ thanh toán hết cho anh Đ1 cụ thể đến ngày 01/4/2026.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Đình Đ1 phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ma Thị Đ phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả nguyên đơn và bị đơn. Số tiền chị Đ phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000030 ngày 15/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Huy Giáp (Giấy chứng nhận kết hôn số 005/2013 ngày 03/5/2013 tại UBND xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Văn Nhường